

Cô Tô, ngày 6 tháng 9 năm 2022

Số: 299/QĐ-HĐTTHPTCT

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường
Năm học 2022 - 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG THPT CÔ TÔ

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định về việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ của cơ sở giáo dục công lập

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung CTGDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32;

Căn cứ Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ công văn 1090/SDGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 của sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình GDTH năm học 2022-2023

Căn cứ tờ trình số 287/TTr-THPTCT ngày 31 tháng 8 năm 2022 của trường THPT Cô Tô về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch: sử dụng tài sản của nhà trường, kế hoạch tổ chức bộ máy nhân sự của nhà trường; kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 và Ban hành quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2022-2023;

Xét Biên bản cuộc họp ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng trường trường THPT Cô Tô.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022 – 2023 (chi tiết tại Kế hoạch kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Hiệu trưởng; cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện thống nhất kế hoạch đã được phê duyệt, theo dõi tiến độ thực hiện và có những đề xuất kịp thời với những vấn đề phát sinh để điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng và thực tiễn nhà trường, địa phương.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cán bộ, giáo viên, nhân viên chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường, Ban lãnh đạo (c/d);
- CB, GV, NV (t/h);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hải Phòng
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CÔ TÔ



SỞ GD & ĐT QUẢNG NINH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG THPT CÔ TÔ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2022 - 2023

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 299 /QĐ-HĐT THPTCT ngày 6/9/2022
 Của Hội đồng trường trường THPT Cô Tô)*

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình GDPT; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT; Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 26/8/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về việc đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”; Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình GDTH năm học 2022-2023; Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021; Công văn số 2286/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc hướng dẫn các hoạt động giáo dục trong trường phổ thông từ năm học 2020-2021;

Trường THPT Cô Tô xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

PHẦN I

PHÂN TÍCH ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

I. Bối cảnh bên ngoài

1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GDĐT) thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn, người dân tộc.

- Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin (CNTT) 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh (PHHS) nắm bắt được lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CT GDPT 2018.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương.

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông (ATGT), các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm...

2. Thách thức

- Là năm học đầu tiên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp THPT. Cùng một thời điểm năm học thực hiện song song hai Chương trình giáo dục phổ thông (vừa GDPT 2018 vừa GDPT 2006).

- Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện nay đòi hỏi hoạt động giáo dục các nhà trường cũng cần phải không ngừng đổi mới và phát triển, đặc biệt là việc ứng dụng “chuyển đổi số” trong quản lý và dạy học.

- Huyện Cô Tô đang phát triển mạnh về kinh tế, đặc biệt là lĩnh vực du lịch, dịch vụ bên cạnh những tác động tích cực, những mặt tiêu cực cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sự nghiệp giáo dục trên địa bàn. Học sinh nhà trường chủ yếu là con em gia đình có bố mẹ làm nghề tự do nên trong điều kiện huyện đảo đang phát triển du lịch chỉ lo làm ăn phát triển kinh tế ít quan tâm và quản lý con em trong việc học tập và rèn luyện; nhiều gia đình còn “khoán trắng” học sinh cho nhà trường. Nhiều học sinh thích đi làm du lịch kiếm thu nhập hơn đi học.

- Thiết bị dạy học của nhà trường nhiều năm chưa được trang cấp, mua sắm, bổ sung, thay thế mới nên chưa đủ để đảm bảo phục vụ cho dạy và học chương trình GDPT 2018.

II. Tình hình, đặc điểm nhà trường

- Trường THPT Cô Tô tiền thân là trường THPT cấp 2-3 huyện Cô Tô được thành lập theo Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 30/8/1999 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Năm 2006 trường THPT Cô Tô được thành lập theo Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 22/8/2006 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc chia tách, thành lập trường THPT Cô Tô và trường THCS thị trấn Cô Tô.

- Nhà trường được công nhận là Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 1982/QĐ-SGD ngày 13/11/2019 và là trường THPT Đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1986/QĐ-SGD ngày 13/11/2019.

1. Quy mô trường lớp

1.1. Học sinh

- Năm học 2022-2023, trường THPT Cô Tô với quy mô 09 lớp, gồm 235 học sinh thuộc địa bàn 2 xã Thanh Lân, Đồng Tiến và thị trấn Cô Tô, trong đó:

+ Khối 10: 3 lớp, 86 học sinh

+ Khối 11: 3 lớp, 85 học sinh

+ Khối 12: 3 lớp, 64 học sinh

1.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động

- Tổng biên chế được có mặt đến thời điểm hiện tại năm học 2022-2023: 23. Trong đó: 13 nữ và 11 nam; CBQL: 02; giáo viên: 18; nhân viên: 03; hợp đồng lao động: 04 (03 bảo vệ, 01 lao công vệ sinh). Trình độ đào tạo: Cao cấp lý luận chính trị: 0; trung cấp lý luận chính trị: 07; thạc sĩ: 02; đại học: 20; trung cấp: 01; đảng viên: 19.

- Cơ cấu tổ chức: 02 tổ chuyên môn (KHXXH: 07, KHTN: 12); 01 tổ Văn phòng: 08 người (trong đó có 02 CBQL, 02 nhân viên, 04 hợp đồng LĐ).

1.3. Các điều kiện Cơ sở vật chất

- Khu nhà giảng đường 3 tầng: phòng chờ giáo viên; 12 phòng học, 03 nhà vệ sinh HS,...

- Khu phòng học chức năng 3 tầng: phòng thực hành thí nghiệm (Hóa; Sinh; Lí), phòng học Tin học, phòng Lap, phòng Thư viện,...

- Khu nhà làm việc 2 tầng: có các phòng làm việc của Đoàn TN, phòng y phòng Hiệu trưởng, Hiệu phó, phòng tiếp công dân, phòng hành chính, phòng truyền thống, phòng Hội đồng, phòng Kế toán, phòng để thiết bị môn GDQP-AN, phòng sinh hoạt của tổ CM, nhà vệ sinh,...

- Khu sinh nội trú học sinh, giáo viên.

- 01 nhà đa năng, 01 sân bóng chuyên,...

2. Đánh giá thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, chính quyền địa phương; sự ủng hộ nhiệt tình, sự phối hợp chặt chẽ có hiệu quả của các cơ quan, ban, ngành, nhân dân, Hội cha mẹ học sinh; sự đồng thuận của tập thể CB, GV, NV, NLĐ nhà trường với tinh thần đoàn kết nhiệt tình, có trách nhiệm cao, có trình độ chuyên môn vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật và phẩm chất đạo đức tốt đã tạo nên sức mạnh tổng hợp để trường phát triển toàn diện.

- Nhà trường có đầy đủ các thành phần Hội đồng trường, Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn (KHTN, KHXXH), tổ văn phòng, các tổ chức Đảng, Đoàn thể (CĐ, ĐTN), Hội (khuyến học, CTĐ), Ban Thường trực, Ban đại diện Hội CMHS,...Đội ngũ giáo viên ổn định, 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên. Nhiều giáo viên có tay nghề vững, có uy tín đối với đồng nghiệp, học sinh và cha mẹ học sinh. Cơ bản các giáo viên đã ổn định cuộc sống và có hướng gắn bó lâu dài với nhà trường, địa phương.

- Các tổ chức chuyên môn, đoàn thể hoạt động đều tay nhiệt tình, có nhiều sáng tạo trong các hoạt động, tổ chức tốt các hoạt động nhằm thúc đẩy cho hoạt động dạy và học trong nhà trường.

- Học sinh của nhà trường đa phần ngoan, lễ phép với thầy cô giáo, tích cực tham gia vào các hoạt động của nhà trường. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của nhà trường, của địa phương.

2.2. Khó khăn

- Biên chế thiếu so với định mức giáo viên trường (23/27). Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường hiện thừa, thiếu cục bộ, trong đó (thiếu GV Ngữ văn: 01, GV GDQP-AN: 01; nhân viên: 02 (01 văn thư, 01 thiết bị); không có giáo viên giảng dạy các bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ; GV bộ môn Sinh học thừa (hiện có 04) nên đang phải kiêm nhiệm giảng dạy bộ môn Công nghệ. Vẫn còn có giáo viên ứng dụng CNTT còn hạn chế, năng lực chuyên môn của giáo viên không đồng đều, việc tiếp cận, đổi mới phương pháp dạy học mới đôi khi chưa linh hoạt hoặc còn ngại đổi mới.

- Cơ sở vật chất hiện có nhiều hạng mục như: Hệ thống cửa gỗ của hầu hết các phòng học, hệ thống mái tôn của các khu nhà (giảng đường, hiệu bộ, nhà công vụ giáo viên, nhà công vụ học sinh, khu để xe) đã xuống cấp, không đảm bảo an toàn, đặc biệt khi thời tiết xấu; Gạch lát nền ở

nhiều khu vực trên sân trường đã bong tróc, vỡ không đảm bảo an toàn; Khu vực nhà Đa năng nhiều chỗ bị thấm nước,...

- Trang thiết bị dạy học không được trang cấp từ năm 2018 đến nay. Các thiết bị dạy học được trang cấp từ nhiều năm trước gồm: Hệ thống máy chiếu, máy tính, máy in, máy phôtô copy phục vụ cho các hoạt động dạy và học hiện cơ bản đã hỏng, gây khó khăn cho việc quản lý và dạy học cũng như bảo trì, sửa chữa trong năm học.

- Số học sinh ít, mỗi lớp từ 20-30 học sinh. Chất lượng giáo dục đại trà của học sinh đầu cấp thấp do không đủ chỉ tiêu tuyển sinh (Chỉ tiêu giao: 97; Kết quả tuyển sinh: 88) nên không tổ chức thi tuyển sinh lớp 10 mà chỉ xét tuyển (tất cả các học sinh hoàn thành chương trình THCS tại địa phương đều được xét tuyển vào lớp 10) nên việc tiếp thu kiến thức còn hạn chế dẫn đến chán học, bỏ học (đặc biệt là học sinh lớp 10).

- Chất lượng học sinh không đồng đều, một số gia đình có hoàn cảnh quá khó khăn, một số gia đình chưa quan tâm đến việc học hành của con em còn buông lỏng phó mặc cho nhà trường nên khó khăn trong việc giáo dục. Một số em phải tham gia lao động tạo thu nhập thêm cho gia đình. Nhiều em học sinh khả năng tiếp thu còn hạn chế, còn có học sinh lực học yếu. Hiện tượng học sinh vi phạm nội quy vẫn xảy ra, còn một bộ phận chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập, thiếu tự giác. Một số em ý thức học tập và rèn luyện chưa tốt, chưa có ý thức tự học, tự bồi dưỡng.

- Có địa bàn chia cắt với đảo chính (xã Thanh Lân) nên khó khăn cho việc đi lại của học sinh. Các HS xã Thanh Lân khi đến học phải ăn ở sinh hoạt chung tại khu KTX của nhà trường nhưng không được hưởng chế độ của HS ở nội trú.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

I. Phương hướng chung

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018¹ (CT 2018) đối với lớp 10, lớp 11; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006² (CT 2006) đối với lớp 12, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất, năng lực người học. Triển khai giáo dục STEM, hướng dẫn học sinh NCKHKT, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học. Triển khai thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu cấp tỉnh.

3. Đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; bảo đảm an toàn trường học; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện nhà trường, địa phương. Đẩy mạnh hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định Phê duyệt đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong nhà trường; song song đó là

¹ Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung CTGDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32; Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức - Ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm.

² Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006.

đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế-xã hội và nhu cầu của thị trường lao động. Triển khai hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nhà trường tiếp tục đẩy mạnh. Xây dựng văn hóa học đường; cung cấp, trau dồi các kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

4. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên THPT; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên về các nội dung modul bồi dưỡng Chương trình GDPT 2018.

5. Thực hiện tốt các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học phù hợp với dạy học trực tuyến; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học, tăng cường kỹ năng tự thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đặc biệt là đẩy mạnh ứng dụng công tác “chuyển đổi số” trong công tác quản lý và giảng dạy; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục. Huy động các nguồn lực chính trang cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp.

6. Phân đầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; triển khai thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng công tác ôn thi tốt nghiệp THPT, phân đầu đưa tỉ lệ tốt nghiệp THPT ngang bằng tỉ lệ tốt nghiệp của tỉnh. Giữ vững và tăng tỉ lệ học sinh đầu vào các trường Đại học, phân đầu đạt được thứ bậc cao hơn năm học trước.

II. Chỉ tiêu phấn đấu

1. Phát triển qui mô trường, lớp, học sinh

- Quy mô nhà trường: Trường hạng III, giữ vững số lớp: 09.
- Duy trì sĩ số học sinh đạt $\geq 98\%$.

2. Chất lượng 2 mặt giáo dục

- Hạnh kiểm/Rèn luyện: Tốt: 75-80%, Khá: 20-25%, Trung bình/Đạt: 3-5%, Yếu/Chưa đạt: 1%.
- Học lực: Giỏi/Xuất sắc: 15-20%, Khá: 40-50%, Trung bình/Đạt: 20-30%, Yếu/Chưa đạt: 1-2%.
- Tỷ lệ lên lớp thẳng: trên 98%.
- Tỷ lệ tốt nghiệp: trên 99% (phần đầu bằng mặt bằng chung trong toàn tỉnh).
- Tỷ lệ trúng tuyển vào đại học: 60%.
- Có học sinh đạt giải cấp tỉnh các môn văn hóa, thể thao.

3. Chuyển đổi số

- 100% CBGV sẵn sàng, chủ động với kế hoạch dạy học trực tuyến khi nhà trường yêu cầu với tất cả các bộ môn và hoạt động giáo dục, tỉ trọng nội dung chương trình triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trên 2,0% được áp dụng tính cho các tiết dạy đảm bảo chương trình trong tuần có tổ chức kiểm tra định kỳ, tính cho các tiết dạy bù khi trùng HĐGD/gặp trạng thái thời tiết cực đoan...; 100% CBGV có nội dung chuyển đổi số được lồng ghép, tích hợp trong chương trình giảng dạy của nhà trường và sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến.

- Trên 80% các hồ sơ của nhà trường được lưu điện tử.

4. Chỉ tiêu về danh hiệu thi đua

- Danh hiệu tập thể: Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến, giấy khen của Giám đốc Sở.
- Danh hiệu cá nhân: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 03, lao động tiên tiến 23, giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở 15, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 02.
- Khen thưởng: Sở GD&ĐT tặng giấy khen 02 cá nhân, UBND tỉnh tặng bằng khen 02 cá nhân

III. Khung thời gian năm học

- Thực hiện khung thời gian chương trình năm học theo Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh gồm 37 tuần:
 - + Học kỳ 1: Từ ngày 05/9/2022 đến 14/01/2023 (trong đó có 18 tuần thực học; thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).
 - + Học kỳ 2: Từ ngày 16/01/2023 đến ngày 25/5/2023 (Trong đó có 17 tuần thực học; thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, Tết và các hoạt động khác).

PHẦN III

NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học

1.1. Đối với các lớp 10 thực hiện Chương trình GDPT 2018

- Tiếp tục thực hiện dạy học theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT; Công văn 5512/SGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện KHGD nhà trường; Công văn số 175/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 của Sở GD&ĐT; công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 của Sở GD&ĐT; công văn số 2163/SGDĐT-GDPT ngày 05/8/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai Thông tư 13; Công văn 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình GDTH năm học 2022-2023.

(Có kế hoạch dạy học từng bộ môn riêng)

1.1.1. Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Thực hiện theo Công văn số 1055/SGDĐT-GDPT ngày 08/5/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học trong Chương trình GDPT 2108.

- Thời lượng: 105 tiết/năm, hình thức tổ chức Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ.

(a) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường: Được tổ chức thực hiện tập trung theo khối/ lớp. Phân công các giáo viên:

+ Khối 10: Cô Hoàng Thị Duyên – BT Đoàn trường, cô Bùi Thị Hồng Thắm – Phó BT Đoàn trường; thầy Lê Đình Yên – GVCN lớp 10A1; cô Vương Như Quỳnh – GVCN lớp 10A2; thầy Trịnh Văn Sỹ – GVCN lớp 10A3

(b) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài nhà trường: Căn cứ nhu cầu học sinh, cha mẹ học sinh nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp. Phân công Cô Hoàng Thị Duyên – BT Đoàn trường, cô Bùi Thị Hồng Thắm – Phó BT Đoàn trường xây dựng kế hoạch, lấy ý kiến cha mẹ học sinh, báo cáo Ban giám hiệu nhà trường để tổ chức thực hiện.

- Việc đánh giá Hoạt động động trải nghiệm, hướng nghiệp dựa trên thông tin thu thập được từ quan sát của giáo viên, từ ý kiến tự đánh giá của học sinh, đánh giá đồng đẳng của các học sinh trong lớp, ý kiến nhận xét của cha mẹ học sinh và cộng đồng; thông tin về số giờ (số lần) tham gia hoạt động trải nghiệm (hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm thường xuyên, hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động lao động,...); số lượng và chất lượng các sản phẩm hoàn thành được lưu trong hồ sơ hoạt động;

- Kết quả đánh giá đối với mỗi học sinh là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực. Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ghi vào hồ sơ học tập của học sinh (tương đương một môn học) theo quy định tại Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

1.1.2. Đối với nội dung giáo dục địa phương

- Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3107/SGDĐT-GDPT ngày 28/10/2022 về việc hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2108.

- Thời lượng 35 tiết/năm, tổ chức dạy học theo từng chủ đề, hình thức tổ chức theo khối lớp. Phân công giáo viên giảng dạy như sau:

+ Khối 10: thầy Lê Ngọc Lâm – GV Địa lí và cô Nguyễn Thị Cẩm La – GV Lịch sử phụ trách giảng dạy

1.1.3. Đối với việc tổ chức dạy học các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn cấp trung học phổ thông

- Căn cứ nguyện vọng của học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường, năm học 2023-2024 nhà trường tổ chức dạy và học đối với lớp 10 như sau:

+ Các môn học bắt buộc: *Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh*

+ Các hoạt động giáo dục bắt buộc: *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương*

+ Các môn học lựa chọn:

Lớp 10A1: Môn lựa chọn: *Địa lí, Hóa học, Sinh học, Tin*; Cụm chuyên đề học tập môn: *Địa lí, Hóa học, Sinh học*

Lớp 10A2: Môn lựa chọn: *Vật lý, Hóa học, Giáo dục KT&PL, Tin*; Cụm chuyên đề học tập môn: *Hóa học, Vật lý, Giáo dục KT&PL*

Lớp 10A3: Môn Lựa chọn: *Địa lí, Vật lý, Giáo dục KT&PL, Sinh học*; Cụm chuyên đề học tập môn: *Vật lý, Sinh học, Lịch sử*

1.2. Đối với lớp 11, 12 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006

- Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/5/2006; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, thực hiện theo Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021; Công văn 1090/SDGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình GDTH năm học 2022-2023.

(Có kế hoạch dạy học từng bộ môn riêng)

* *Hoạt động tập thể:*

- Thời lượng: 02 tiết/tuần, trong đó:

+ 01 tiết sinh hoạt dưới cờ định hướng mục tiêu, nội dung hoạt động giáo dục tập thể của toàn trường trong tuần.

+ 01 tiết sinh hoạt lớp là thời điểm đánh giá, triển khai, cho hoạt động tập thể của một lớp trong tuần và chuẩn bị cho tuần tiếp theo.

** Hoạt động Giáo dục ngoài giờ lên lớp của HS lớp 12 (GDNGLL):*

- Thời lượng: 02 tiết/tháng x 9 tháng = 18 tiết/năm học, theo từng chủ đề, chủ điểm đối với từng khối.

- Nội dung GDNGLL theo các chủ đề như trong hướng dẫn của “Chương trình giáo dục phổ thông Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT”. Ngoài ra, nội dung GDNGLL phải được bổ sung thêm những chủ đề phù hợp với giai đoạn đổi mới giáo dục hiện nay.

- Phân công cô Nguyễn Thị Bích Thảo – GV Vật lí phụ trách giảng dạy

** Hoạt động Giáo dục hướng nghiệp của HS lớp 12 (GDHN):*

- Thời lượng: 01 tiết/tháng x 9 tháng = 9 tiết/lớp/năm học theo từng chủ đề, chủ điểm đối với từng khối.

- Nội dung GDHN theo các chủ đề trong Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT. Tuy nhiên, trong giai đoạn đổi mới hiện nay nội dung GDHN phải có sự thay đổi cho phù hợp với việc định hướng nghề nghiệp và giáo dục đào tạo cho học sinh.

- Phân công thầy Ngô Quang Thực – GV Hóa học phụ trách giảng dạy

** Hoạt động Giáo dục Nghề phổ thông của HS lớp 11 (NPT):*

- Thời lượng: thực hiện nội dung HĐGDNPT là 105 tiết/năm học. Nhà trường bố trí thời khóa biểu 3 tiết/tuần, dạy vào các buổi chiều thứ 3,4,5, được tính giờ dạy tiêu chuẩn.

- Thực hiện theo Công văn số 2721/SGDĐT-GDTrH ngày 24/10/2016 của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc thực hiện hoạt động giáo dục nghề phổ thông cho học sinh trung học từ năm học 2016-2017. Căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường và đặc điểm của địa phương, năm học 2022-2023 trường THPT Cô Tô tổ chức dạy **nghề làm vườn**.

- Phân công cô Lý Thị Thúy – GV Sinh học phụ trách giảng dạy

(Có kế hoạch riêng)

1.3. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chú trọng bồi dưỡng nhận thức về Đảng, lý luận chính trị và có kế hoạch bồi dưỡng, phát triển Đảng cho học sinh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính³, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục về giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

³ Công văn số 231/SGD&ĐT- GDTrH ngày 07/02/2014 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện đưa nội dung giảng dạy PCTN tích hợp, lồng ghép vào môn học Giáo dục công dân và các hoạt động giáo dục trong nhà trường cấp THPT từ năm học 2013-2014.

1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018. Cụ thể:

- Đối với lớp 10 thực hiện theo CT 2018; đối với lớp 11,12, tiếp tục thực hiện CT 2006; không bố trí 02 tiết GDTC (Thể dục) liên tiếp trong cùng một buổi dạy. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định hoạt động thể dục, thể thao trong nhà trường; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Đề án “Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”; lồng ghép dạy bơi, dạy kỹ năng an toàn trong môi trường nước và phòng, chống đuối nước cho học sinh theo Kế hoạch số 1856/KH-SGDĐT ngày 17/7/2023 của Sở GDĐT⁴; đẩy mạnh các hoạt động thể thao trong học sinh gắn kết với nội dung môn học Giáo dục thể chất thuộc CT 2018; đẩy mạnh phong trào học tập và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng theo Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh⁵; duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục giữa giờ và các hoạt động thể thao trong trường học nhằm phát triển thể chất toàn diện cho học sinh.

1.5. Ôn thi tốt nghiệp THPT đối với khối 12

- Phân công các giáo viên ôn thi tốt nghiệp THPT

+ Môn Toán: thầy Nguyễn Viết Thiện

+ Môn Ngữ văn: thầy Nguyễn Văn Sơn

+ Môn tiếng Anh: Cô Lý Thị Ngân

+ Địa lý: thầy Lê Ngọc Lâm

+ Môn Lịch sử: cô Nguyễn Thị Cẩm La

+ Môn GDCD: thầy Trịnh Văn Sỹ

- Thời gian ôn luyện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho học sinh từ ngày 31/10/2022 đến ngày 15/6/2023

- Các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh 24 buổi/môn; tổ hợp KHXH (Lịch sử, Địa lý, GDCD) là 14 buổi/môn; riêng tổ hợp KHTN (Vật lý, Hóa học, Sinh học) do có ít HS đăng kí (04 HS) các GV tự bố trí thời gian, hình thức ôn luyện cho HS trên cơ sở thống nhất giữa GV và HS.

- Lớp ôn thi Tốt nghiệp THPT được chia làm 2 lớp (lớp A là các em HS có lực học khá giỏi có nguyện vọng dự thi để xét TN THPT và xét tuyển ĐH, CĐ; lớp B là các em HS có nguyện vọng thi để xét TN THPT).

- Các giáo viên tham gia bồi dưỡng ôn tập có đơn đăng ký dạy ôn thi tốt nghiệp, kế hoạch ôn thi TN THPT ở từng bộ môn và kế hoạch bài dạy được nhà trường phê duyệt và thực hiện lên lớp giảng dạy theo thời khóa biểu phân công của nhà trường vào các buổi chiều trong tuần.

(Có kế hoạch riêng)

1.6. Đối với công tác ôn luyện học sinh giỏi (HSG), học sinh năng khiếu (HSNK)

⁴ Kế hoạch số 1856/KH-SGDĐT ngày 17/7/2023 của Sở GDĐT về triển khai Thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước; quản lý, giáo dục thanh thiếu nhi, học sinh trong dịp hè trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

⁵ Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 9/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc tổ chức tổ chức Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Quảng Ninh lần thứ XI, năm 2023-2024 và tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp khu vực và cấp toàn quốc lần thứ X, năm 2024.

- Đối tượng: Học sinh có kết quả rèn luyện và học lực xếp loại Khá/Đạt; Điểm trung bình của môn dự thi văn hóa từ 7,5 trở lên. Dựa trên kết quả học tập và quá trình rèn luyện của học sinh từ các năm học trước, ngay từ đầu năm học giáo viên lựa chọn, thành lập đội tuyển và tổ chức ôn luyện bồi dưỡng đội tuyển HSG tham gia dự thi HSG cấp trường và cấp tỉnh ở các môn: *Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tin học, GD&ĐT/GD&ĐT-PL, GD&ĐT/TD*.

- Thời gian thi:

+ Thi khảo sát HSG cấp trường: dự kiến vào tuần 2/11/2022 (do nhà trường tổ chức thi tại trường THPT Cô Tô).

+ Thi chính thức: Thi các môn Văn hóa lớp 12 ngày 02/12/2022 (do Sở GD&ĐT Quảng Ninh tổ chức, địa điểm dự thi tại trường THPT Hải Đảo). Thi các môn TDTT theo công văn hướng dẫn riêng của Sở.

- Phân công GV ôn luyện:

STT	Họ và tên	Môn	Ghi chú
TỔ KHTN			
1	1. Mai Việt Khôi	Phụ trách ôn thi HSG môn Vật lý	CÁC MÔN CÓ TỪ 02 GIÁO VIÊN TRỞ LÊN CÁC Đ/C GV TỰ THỎA THUẬN ĐỀ XUẤT VỚI TỔ CHUYÊN MÔN ĐỀ PHÂN CÔNG GV ÔN
	2. Nguyễn T hị Bích Thảo		
	1. Nguyễn Việt Thiện	Phụ trách ôn thi HSG môn Toán	
	2. Ngô Văn Tuấn		
	1. Nguyễn Thị Liên	Phụ trách ôn thi HSG môn Sinh học	
	2. Lý Thị Thuý		
	1. Lê Đình Yên	Phụ trách ôn thi HSG môn Hóa học	
	2. Ngô Quang Thực		
	1. Vương Như Quỳnh	Phụ trách ôn thi HSG môn Tin	
TỔ KHXH			
2	1. Lý Thị Ngân	Phụ trách ôn thi HSG môn tiếng Anh	
	2. Dương Thị Huyền Chiêm		
	1. Nguyễn Văn Sơn	Phụ trách ôn thi HSG môn Ngữ văn	
	1. Nguyễn Thị Cẩm La	Phụ trách ôn thi HSG môn Lịch sử	
	1. Lê Ngọc Lâm	Phụ trách ôn thi HSG môn Địa lý	
	1. Trịnh Văn Sỹ	Phụ trách ôn thi HSG môn GDKT-PL	

	1. Phạm Tuấn Dũng	Phụ trách ôn thi HSG môn GDTC	
--	-------------------	-------------------------------	--

(Có kế hoạch riêng)

2. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM trong nhà trường

- Tiếp tục thực hiện Công văn số 2284/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020-2021. Giao tổ Khoa học tự nhiên xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện. Phân công giáo viên trong tổ thực hiện và có ít nhất 01 sản phẩm STEM/môn (nhóm môn)/năm học. báo cáo Hiệu trưởng những thuận lợi, khó khăn, kết quả đạt được của việc dạy học giáo dục STEM vào cuối học kỳ, cuối năm học.

(Có kế hoạch riêng)

3. Tổ chức dạy và học các môn ngoại ngữ

- Đối với lớp 10 thực hiện chương trình Tiếng Anh 10 năm ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT; đối với lớp 11,12, tiếp tục thực hiện chương trình Tiếng Anh 7 năm ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT và chương trình Tiếng Anh thí điểm hệ 10 năm.

- Phân công nhóm ngoại ngữ (cô Dương Thị Huyền Chiêm nhóm trưởng) xây dựng kế hoạch hoạt động, tham mưu tổ chức các chương trình giao lưu ngoại khoá, trải nghiệm, chuyên đề tiếng Anh. Báo cáo Ban lãnh đạo nhà trường và tổ chức thực hiện.

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

4.1. CBGV xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành chuỗi các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Lưu ý:

- Đối với môn *Lịch sử*: Tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

- Đối với môn *Toán học*: Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng các phương pháp dạy học tích cực mà giáo viên đã thành thạo trong việc tổ chức hoạt động dạy học. Khuyến khích sử dụng phương pháp lớp học đảo ngược, hình thức dạy học kết hợp trong quá trình dạy học; tăng cường lồng ghép các nội dung giảng dạy toán học có ứng dụng thực tiễn trong đời sống. *Yêu cầu học sinh tự trang bị máy tính cầm tay phục vụ việc học tập (100% học sinh khối 12 phải có máy tính cầm tay).*

- Đối với môn *Ngữ văn*: Thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông và hướng dẫn triển khai của Sở GDĐT tại Công văn số 2447/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2022.

- Đối với các môn ngoại ngữ: Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc, Viết), phát triển khả năng giao tiếp; kiểm tra, đánh giá đảm bảo đầy đủ 4 kỹ năng nhằm đáp ứng yêu cầu năng lực đầu ra ngoại ngữ của từng cấp học.

- Đối với các môn học khác: Tăng cường khai thác tư liệu, tài liệu, học liệu, thiết bị dạy học, thực hành theo đặc thù bộ môn; xác định nội dung cốt lõi, yêu cầu tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo kiến thức cơ bản, rèn luyện kỹ năng tự học, khai thác

tài liệu theo từng môn học. Tăng dần yêu cầu vận dụng đối tượng học sinh; kiểm tra, đánh giá phù hợp để thúc đẩy và nâng cao chất lượng dạy và học.

4.2. Căn cứ tình hình thực tiễn, nhà trường tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao như sau:

- Tổ chức hoạt động văn nghệ, TDTT chào mừng kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

- Tổ chức giải TDTT chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3.

4.3. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình⁶, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

5.1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; đối với CT 2006, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁷.

5.2. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

- Yêu cầu các nhóm bộ môn triển khai xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Đối với môn *Ngữ văn*: Tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT và Công văn số 2447/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2022 của Sở GDĐT đối với khối lớp 10 11.

- Đối với môn *Lịch sử*: Tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

- Đối với môn *Toán*: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc đo lường kết quả học tập của người học bằng các ứng dụng trực tuyến, nhằm mục đích quản lý được mục tiêu nâng cao chất lượng; cải tiến chất lượng dạy và học của bộ môn, nâng cao kết quả thi tốt nghiệp đối với từng lớp, từng đối tượng học sinh.

- Đối với môn *ngoại ngữ*: Kiểm tra, đánh giá đảm bảo đầy đủ 4 kĩ năng nhằm đáp ứng yêu cầu năng lực đầu ra.

5.3. Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp Trung học phổ thông được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày

⁶ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ Tướng chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 496/KH-SGDĐT ngày 22/02/2022 của Sở GDĐT Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch số 1027/KH-SGDĐT ngày 05/5/2023 kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2023.

⁷ Công văn số 3280/BGDĐT – GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

6.1. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp⁸; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10. Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

6.2. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh.

- Đối với học sinh lớp 12, tổ chức giáo dục hướng nghiệp với thời lượng 9 tiết/năm học, tổ chức thực hiện theo chủ đề, quy mô toàn khối.

- Tiếp tục thực hiện Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025”; Đề án 522 của Thủ tướng Chính phủ.

6.3. Nghề phổ thông

- Học sinh học lớp 12 hoàn thành nội dung học nghề phổ thông theo Công văn số 2721/SGDĐT- GDTrH ngày 24/10/2016 của Sở GDĐT về việc thực hiện hoạt động giáo dục nghề phổ thông cho học sinh trung học từ năm học 2016-2017.

7. Tham gia các Kỳ thi, Cuộc thi, Hội thi

- Nâng cao chất lượng kì thi tốt nghiệp THPT: Các đ/c GV được phân công bồi dưỡng ôn luyện cho học sinh khối 12 tổ chức so sánh, đối chiếu, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của từng bộ môn trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022, từ đó điều chỉnh kế hoạch dạy và ôn thi, xây dựng mục tiêu, tổ chức cam kết chất lượng, đánh giá chất lượng gắn với thi đua.

- Tham gia Cuộc thi KHKT. (Giao tổ KHTN xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, có sản phẩm tham gia Cuộc thi KHKT do Sở GD&ĐT tổ chức).

- Tổ chức ôn luyện đội tuyển thi HSG văn hóa lớp 12 cấp tỉnh: Chú trọng công tác phát hiện học sinh giỏi, học sinh năng khiếu để tổ chức bồi dưỡng sớm; khuyến khích, tạo động lực để giáo viên và học sinh tham gia. Bám sát văn bản hướng dẫn, chỉ đạo để xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết, có tính liên thông trong toàn cấp học và phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

8. Giáo dục Quốc phòng – An ninh

- Đối với lớp 10 thực hiện theo Thông tư 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ GDĐT. Lớp 11, 12 thực hiện chương trình theo Quyết định số 79/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng quy định các trang thiết bị (các loại súng hoán cải, máy bắn tập, súng, lựu đạn cắt bỏ, luyện tập...), bảo đảm tuyệt đối an toàn về người và trang bị trong quá trình học tập. Tiếp tục thực hiện lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh theo Công văn số 233/SGDĐT-GDPT ngày 24/01/2022 của Sở GDĐT hướng dẫn lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở từ học kì 2 năm học 2021-2022.

9. Hoạt động giáo dục tập thể

- Xây dựng KH hoạt động giáo dục tập thể (HĐGDTT) đảm bảo thời lượng 2 tiết/tuần đối với lớp 11,12. Việc tổ chức thực hiện HĐGDTT thuộc nhiệm vụ quản lý của

⁸ Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”.

Hiệu trưởng và giáo viên, được bố trí trong thời khoá biểu của nhà trường, không tính vào tiết dạy tiêu chuẩn.

9.1. Tiết chào cờ: Ban giám hiệu chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng nội dung chào cờ đầu tuần và tổ chức chào cờ vào ngày thứ 2 hàng tuần (thời lượng 1 tiết/tuần).

- Hiệu trưởng đánh giá công tác tháng đã thực hiện và triển khai kế hoạch tháng tới, thực hiện các nội dung giáo dục tích hợp phù hợp. Đoàn thanh niên đánh giá xếp loại thi đua lớp, thông báo tổng hợp kết quả theo đơn vị lớp và triển khai các nhiệm vụ tháng tiếp theo.

9.2. Tiết sinh hoạt lớp: Giáo viên chủ nhiệm lớp 11,12 xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức sinh hoạt vào ngày học cuối tuần, thời lượng 1 tiết/tuần (có Kế hoạch sinh hoạt lưu lên KH của GVCN trên Sổ điện tử SMAS); riêng GVCN khối 10 phải bám sát nội dung hướng dẫn ở các văn bản của chương trình HĐTNHN lớp 10.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tham mưu tuyển dụng giáo viên Ngữ văn, Giáo dục QPAN và các vị trí nhân viên còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai CT 2018 theo lộ trình quy định.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên: Tổ chức cho giáo viên đi học tập tại các trường có uy tín trong tỉnh; Tạo điều kiện giáo viên tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị; Tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên trường đối với các môn ôn thi tốt nghiệp và học sinh giỏi.

1.2. Bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy. Phát huy đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, tổ chức hoạt động giáo dục.

- Tạo điều kiện để CB, GV, NV tự học, tự bồi dưỡng, học sau đại học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

1.3. Chú trọng và nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp

- Vai trò, trách nhiệm của hiệu trưởng trong quản lý công tác chủ nhiệm lớp: Bám sát nội dung tập huấn công tác chủ nhiệm lớp⁹ (CTCNL) nhà trường tổ chức các Hội nghị chuyên đề để bồi dưỡng phẩm chất, năng lực cốt lõi cho đội ngũ GVCNL như năng lực về tổ chức, lãnh đạo, quản lý, năng lực tác động để phát triển nhân cách người học, năng lực phối hợp các lực lượng giáo dục; ưu tiên phân công GVCNL đảm nhận nội dung Sinh hoạt lớp trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tại lớp được phân công chủ nhiệm.

- Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp:

+ Các GVCNL thảo luận triển khai vận dụng phù hợp kết quả tập huấn vào CTCNL, chủ động học tập, nâng cao năng lực, nghiệp vụ của GVCNL.

+ Lập kế hoạch CTCNL: kế hoạch cần đảm bảo hiệu quả, tính khả thi, phù hợp điều kiện nhà trường, địa phương, sát thực tế và đúng với nhiệm vụ của GVCNL. Khi lập kế hoạch CTCNL cần chú trọng một số yêu cầu trọng tâm sau: (1) Phân tích đánh

⁹ Kế hoạch số 1519/KH-SGDĐT ngày 15/6/2023 về việc tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao chất lượng công tác của giáo viên chủ nhiệm đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 cấp trung học cơ sở; Kế hoạch số 1495/KH-SGDĐT ngày 13/6/2023 về việc tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao chất lượng công tác của giáo viên chủ nhiệm đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 cấp trung học phổ thông;

giá tình hình của lớp chủ nhiệm, đặc điểm bên ngoài, bên trong của lớp chủ nhiệm. (2) Xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu trong năm học và các biện pháp thực hiện phù hợp.

+ Tổ chức mạng lưới tự quản trong xây dựng tập thể học sinh lớp học là một trong những biện pháp để thực hiện mục tiêu của CTCNL; Việc xây dựng lớp trở thành tập thể học sinh đoàn kết, tự quản tốt sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

+ Làm tốt công tác tư vấn học đường: GVCNL là lực lượng chủ chốt trong việc tư vấn, hỗ trợ học sinh về mọi mặt (học tập, quan hệ - giao tiếp, hướng nghiệp và phát triển bản thân).

+ Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ/người giám hộ của học sinh và các bên liên quan trong hoạt động giáo dục.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, định kỳ hàng tháng tiến hành kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học của giáo viên.

- Tham mưu đề xuất Sở GD&ĐT quan tâm đầu tư kinh phí sửa chữa các phòng học; mua sắm thiết bị đồ dùng, dạy học: máy chiếu, máy tính, bàn ghế học sinh và giáo viên, thiết bị, đồ dùng dạy học các phòng Ngoại ngữ, Tin học, ...;

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo¹⁰ của Sở GD&ĐT về công tác quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

2.2. Phát triển kho video bài dạy minh họa¹¹, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Giáo viên tích cực khai thác kho học liệu số của ngành tại địa chỉ <https://igiaoduc.vn/>.

2.3. Thực hiện tốt việc góp ý các sách giáo khoa đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo quy định, phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/8/2020 việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

3. Tăng cường hiệu quả công tác thư viện trường học

- Thực hiện Thông tư 16/2022/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; Công văn số 2218/SGD&ĐT-GDPT ngày 16/8/2023 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện Thông tư 16/2022/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

4. Công tác kiểm tra nội bộ

- Thực hiện theo Công văn số 2680/SGD&ĐT-TTr ngày 22/9/2021 về việc Hướng dẫn kiểm tra nội bộ trường học.

¹⁰ Ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-SGD&ĐT ngày 29/7/2021; Quyết định số 1200/QĐ-SGD&ĐT ngày 05/8/2021 của Sở GD&ĐT; Công văn số 295/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/01/2019; Công văn số 1500/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/5/2021 của Sở GD&ĐT về việc tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm dạy học.

¹¹ Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 2443/SGD&ĐT-GDPT ngày 31/8/2021;

- Công tác kiểm tra phải được thực hiện thường xuyên, kịp thời theo đúng kế hoạch đã đề ra. Nội dung kiểm tra phải linh hoạt phù hợp với nhiệm vụ đã được phân công cho tập thể, cá nhân, phải gắn với yêu cầu đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo chuẩn nghề nghiệp và phải bảo đảm tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, nội dung quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

- Kiểm tra phải đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm, công khai, dân chủ, phản ánh đúng thực trạng về đối tượng kiểm tra, tránh định kiến, cả nể, làm qua loa, hình thức

(Có kế hoạch riêng)

5. Công tác Đoàn thể (Công đoàn, Đoàn TN)

- Thực hiện theo Điều lệ *(Có kế hoạch riêng)*

6. Ban đại diện CMHS

- Thực hiện theo Thông tư số 55/2011-TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 về Ban hành điều lệ Ban đại diện CMHS; Thông tư số 16/2018-TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 về quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục trong hệ thống quốc dân.

III. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường trình Hội đồng trường phê duyệt. Gửi Kế hoạch giáo dục nhà trường về Sở GDĐT trước ngày **01/10/2022** theo đường link https://bit.ly/baocaokhgd_thpt.

2. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 2281/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021, Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

3. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

4. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”.

5. Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, luật giao thông đường bộ, tuyên truyền thực hiện văn hóa giao thông, không uống rượu, bia khi tham gia giao thông; giáo dục giá trị, kỹ năng sống, tuyên truyền giáo dục về chủ quyền biển đảo; không xả rác thải nhựa để bảo vệ môi trường theo Đề án 175 của Huyện; giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, phòng chống dịch bệnh; giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, AIDS, ma túy và phòng chống tham nhũng,... Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, các hoạt động TN-HN nhằm phát huy sự chủ động, sáng tạo, tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy ở học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, hướng tới giá trị Chân - Thiện - Mĩ.

6. Sử dụng có hiệu quả trang Facebook, Zalo, Website, ... để đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

IV. Công tác báo cáo, thi đua

1. Báo cáo của trường: sơ kết học kỳ I trước ngày 15/01/2023, báo cáo tổng kết năm học trước ngày 15/6/2023; thực hiện đủ báo cáo chuyên đề, đột xuất (nếu có), (khi nhà trường huy động cốt cán cùng tham mưu báo cáo cần thực hiện đúng thời hạn, đúng cấu trúc, đủ nội dung, số liệu cập nhật, thông tin chính xác, rõ ràng). Hàng tháng, các tổ chuyên môn chủ động cập nhật hồ sơ lên Drive của Tổ chuyên môn.

2. Các tổ chức chuyên môn (tổ KHTN, KHXH), đoàn thể (Công đoàn, Đoàn trường) phát động và tổ chức hưởng ứng các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, của ngành giáo dục, địa phương

3. Thực hiện tốt công tác thi đua-khen thưởng, kỷ luật bảo đảm đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho CB, GV, NV và học sinh.

PHẦN IV CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỤ THỂ

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG TÁC
8/2022	- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, văn phòng hợp phân công nhiệm vụ các thành viên trong tổ và kiện toàn tổ chức nhân sự của tổ. - Tổ chức các cuộc họp Chi bộ, Hội đồng, các tổ chuyên môn phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV năm học 2021-2023. - Rà soát xây dựng KHDH bộ môn, KHGD nhà trường. - Chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới và chuẩn bị cho khai giảng năm học mới. - Cử CB, GV, NV tham gia tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn CT GDPT 2018 do Bộ, Sở, nhà trường tổ chức; học chính trị đầu năm. - Tổ chức cho HS tựu trường, lao động về sinh.
9/2022	- Ngày 05/9/2022 tổ chức khai giảng năm học 2022-2023. - Tổ chức dạy và học, ôn thi HSG cấp tỉnh, triển khai ôn thi tốt nghiệp THPT, ôn nâng cao, phụ đạo học sinh yếu, kém. - Hoàn thành các loại hồ sơ, hoàn thành các kế hoạch trường, tổ, nhóm chuyên môn, nghiệp vụ, cá nhân. - Phê duyệt kế hoạch của các tổ nhóm chuyên môn, nghiệp vụ. - Kiện toàn ĐH Đoàn, Ban đại diện CMHS. - Dự giờ thăm lớp, sơ bộ đánh giá kết quả giáo dục của học sinh làm cơ sở giao khoán chất lượng. - Tổ chức họp cha mẹ học sinh đầu năm. - Kiện toàn Hội đồng trường. - Tổ chức dự giờ, thăm lớp, đánh giá xếp loại giờ dự; Kiểm tra nội bộ.
10/2022	- Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày Hội LHPN VN 20/10, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Cử giáo viên tham gia dự thi Hội thi GVĐG cấp tỉnh. - Tổ chức dự giờ, thăm lớp, đánh giá xếp loại giờ dự; Kiểm tra nội bộ. - Tiếp tục ôn thi HSG cấp tỉnh, ôn thi tốt nghiệp THPT - Tổ chức Hội nghị Nhà giáo, Cán bộ quản lý, người lao động; Đăng ký các danh hiệu thi đua năm học 2022-2023.

	- Ôn tập; kiểm tra, đánh giá giữa kỳ I.
11/2022	- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, kiểm tra thường xuyên, định kỳ đúng tiến độ. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn liên trường. - Tiếp tục ôn thi HSG cấp tỉnh, ôn thi tốt nghiệp THPT, ôn nâng cao, phụ đạo học sinh yếu, kém. - Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Tổ chức dự giờ, thăm lớp, đánh giá xếp loại giờ dự; Kiểm tra nội bộ.
12/2022	- Thi đua chào mừng ngày thành lập QĐND Việt nam. - Tham gia dự thi HSG cấp tỉnh (02/12/2022). - Tiếp tục ôn thi tốt nghiệp THPT, ôn nâng cao, phụ đạo học sinh yếu, kém. - Tổ chức dự giờ, thăm lớp, đánh giá xếp loại giờ dự; Kiểm tra nội bộ.
01/2023	- Tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam. - Hoàn thành đánh giá, xếp loại học kỳ I. - Tiếp tục ôn thi tốt nghiệp THPT, ôn nâng cao, phụ đạo học sinh yếu, kém. - Tổ chức dự giờ, thăm lớp, đánh giá xếp loại giờ dự; Kiểm tra nội bộ. - Tổ chức ôn tập, kiểm tra học kì I. - Sơ kết học kì I, triển khai nhiệm vụ học kì II. - Tổ chức họp cha mẹ học sinh, đánh giá kết quả học kì I, phương hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ học kì II. - Nghi tết Nguyên đán
02/2023	- Thi khảo sát chất lượng học sinh khối 12. - Tiếp tục ôn thi tốt nghiệp THPT, ôn nâng cao, phụ đạo học sinh yếu, kém. - Thi đua chào mừng các các ngày lễ lớn trong quý I. - Tổ chức dự giờ, thăm lớp, đánh giá xếp loại giờ dự; Kiểm tra nội bộ.
03/2023	- Tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày Quốc tế phụ nữ (8/3) và ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3); - Tổ chức dự giờ, thăm lớp, đánh giá xếp loại giờ dự; Kiểm tra nội bộ. - Kiểm tra, khắc phục những tồn tại về hồ sơ lớp 12. - Tăng cường ôn thi tốt nghiệp. - Tuyên truyền, hướng nghiệp, hướng dẫn học sinh làm hồ sơ dự thi vào các trường Đại học, cao đẳng... - Ôn tập; kiểm tra, đánh giá giữa kỳ 2 (khối 12).
4/2023	- Tiếp tục đợt thi đua chào mừng các ngày lễ lớn trong tháng 4,5 - Tổ chức dự giờ, thăm lớp, đánh giá xếp loại giờ dự; Kiểm tra nội bộ. - Ôn tập; kiểm tra, đánh giá cuối kỳ 2 cho khối 12; xét duyệt 2 mặt GD, điều kiện dự thi tốt nghiệp cho học sinh 12. - Tăng cường ôn thi tốt nghiệp. - Xử lý những tồn tại về hồ sơ dự thi tốt nghiệp, thu nộp hồ sơ dự thi tuyển vào các trường Đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.
5/2023	- Ôn tập; kiểm tra, đánh giá cuối kỳ 2. - Tổ chức thi thử tốt nghiệp cho học sinh 12. - Hoàn thiện các nội dung chuẩn bị cho kì thi tốt nghiệp; Học tập quy chế, nghiệp vụ làm thi. - Kiểm tra nội bộ. - Hoàn thành kế hoạch giảng dạy và học tập; Xét duyệt 2 mặt GD, lên lớp, thi lại, rèn luyện lại, ở lại lớp, kết quả thi đua năm học; Hoàn thiện hồ sơ thi đua; - Tổ chức họp cha mẹ học sinh.

	- Tổng kết năm học; Làm lễ ra trường cho học sinh 12; Bàn giao học sinh về địa phương nghỉ hè. - Chuẩn bị kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024. - Đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, Hiệu phó và giáo viên; Đánh giá xếp loại viên chức năm học 2022-2023.
6/2023	- Báo cáo cuối năm. - Tiếp tục ôn tập cho học sinh khối 12. Chuẩn bị các điều kiện cho học sinh dự kỳ thi THPT năm 2024 - Tham gia coi, chấm thi tốt nghiệp, thi tuyển sinh vào 10. - Tổ chức thi Tuyển (xét tuyển) sinh lớp 10 - Giải quyết chế độ nghỉ hè cho giáo viên.
7/2023	- Hoàn thành công tác tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024. - Kế hoạch Bồi dưỡng hè.

PHẦN V MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh
2. Khai thác tốt những thế mạnh, thuận lợi và khắc phục những khó khăn, hạn chế của nhà trường
3. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục
4. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo hướng phát triển năng lực học sinh
5. Công tác quản lý, chỉ đạo, thực hiện

PHẦN VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với tập thể lãnh đạo

- Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch nhà trường phù hợp với lộ trình và thời kỳ quá độ đổi mới CTGDPT 2018, bám sát chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và điều kiện thực tế nhà trường. Thống nhất ban hành Quy chế chuyên môn và Quy chế làm việc trong toàn năm học để CBGVNV thực hiện đồng bộ và đảm bảo nề nếp, chất lượng.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát và đối thoại giữa tập thể lãnh đạo với tổ chuyên môn, giáo viên; tạo điều kiện tốt nhất, tháo gỡ các khó khăn trong quá trình thực hiện để các tổ chuyên môn và các giáo viên thực hiện kế hoạch; điều chỉnh kịp thời các nội dung phù hợp với yêu cầu thực tiễn; tăng cường quản lý, phân cấp đảm bảo thực hiện chủ động, linh hoạt chương trình và kế hoạch giáo dục, tiếp tục củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá, thi cử, bảo đảm khách quan, chính xác, công bằng cho người học. Tăng cường quản lý chặt chẽ dạy thêm, học thêm theo quy định.
- Xây dựng qui chế chuyên môn thống nhất trong toàn trường.
- Phát huy vai trò của Tổ trưởng CM, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các hoạt động chuyên môn thuộc tổ phụ trách.
- Tổ chức dự giờ, chuyên đề, phương pháp dạy học, phương pháp học tập. Tổ chức thanh kiểm tra giáo viên theo đúng quy trình, có tác dụng hiệu quả.
- Chú trọng bồi dưỡng giáo viên, tăng cường động viên, khuyến khích giáo viên áp dụng sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán trong từng môn học.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức xây dựng các kế hoạch đồng bộ, thiết thực phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của tổ. Tổ chức thảo luận, xây dựng đề cương ôn tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Bồi dưỡng học sinh giỏi. Tổ chức thể hiện các chuyên đề NCBH, tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra hồ sơ của giáo viên và tổ chuyên môn. Chú trọng đổi mới nội dung của các loại hồ sơ theo quy định.

- Triển khai kịp thời các cuộc thi do Sở, ngành tổ chức. Khuyến khích giáo viên, học sinh tham gia tích cực, hiệu quả.

- Quản lý tốt việc dạy bù, dạy ôn, xếp thời khóa biểu khoa học.

- Chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc đánh giá chất lượng học sinh, năng lực của giáo viên. Thực hiện nghiêm túc quy chế thi đua khen thưởng.

- Cập nhật thường xuyên các thông tin, văn bản chỉ đạo của tỉnh, của ngành và tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện đúng đủ kịp thời tới các tổ chuyên môn/tổ văn phòng/các tổ chức đoàn thể trong trường, giáo viên và học sinh nhà trường. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý: trao đổi công tác qua mạng Internet, Website, Facebook, Zalo. Tăng cường sử dụng phần mềm QLTH (SMAS), hệ thống trường học kết nối trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của sinh, sắp xếp thời khóa biểu, quản lý thư viện trường học, phần mềm soạn giảng, ra đề kiểm tra, đề thi, đề khảo sát...

- Hàng tháng xây dựng kế hoạch tháng và kế hoạch tuần triển khai nhiệm vụ đến toàn thể CB, GV, NV.

2. Đối với tổ chuyên môn

- Rà soát, thống nhất nội dung chương trình và các chủ đề dạy học. Xây dựng và triển khai chỉ đạo, tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc kế hoạch giảng dạy của bộ môn.

- Thực hiện chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra hoạt động dạy và học trong tổ để phát hiện và điều chỉnh kịp thời những sai sót, yếu kém. Tổ trưởng chuyên môn phải chịu trách nhiệm quản lý mọi hoạt động chuyên môn trong tổ và các điều chỉnh về chuyên môn.

- Tăng cường chỉ đạo công tác bồi dưỡng, dự giờ của giáo viên, đánh giá rút kinh nghiệm công khai các tiết dự giờ, thể hiện chuyên đề. Tăng cường trao đổi, thảo luận về các chủ đề, phương pháp, nội dung giảng dạy, rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc gặp phải trong giảng dạy... tránh sinh hoạt tổ chỉ mang tính sự vụ.

- Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch từng tuần, tháng, triển khai thực hiện và kiểm tra đánh giá kịp thời. Đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn, đi sâu vào nội dung chương trình giáo dục, phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh. Chú ý học sinh yếu kém để có kế hoạch phụ đạo hoặc có cách dạy học hợp lý. Đào tạo, bồi dưỡng được đội ngũ học sinh giỏi bộ môn.

- Tổ chuyên môn có kế hoạch ngoại khóa nhằm thu hút học sinh quan tâm đến môn học của mình. Xây dựng các chuyên đề có ứng dụng CNTT, sử dụng phương pháp thực nghiệm theo hướng phát huy năng lực nhằm giúp học sinh chủ động chiếm lĩnh tri thức và có phương pháp học tập đúng đắn, phù hợp. Phối hợp với các tổ chuyên môn của các trường THPT trên địa bàn tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo cụm trường.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua việc giáo dục tích hợp ở các bộ môn.

- Tổ trưởng chuyên môn tổ chức tốt và hiệu quả việc kiểm tra các mặt hoạt động làm cơ sở đánh giá đúng thực chất năng lực của giáo viên.

- Thiết lập đầy đủ các loại sổ sách quản lý tổ.
- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc và kiểm tra các hoạt động của GV trong tổ.
- Lập kế hoạch tham gia Hội giảng, tổ chức dự giờ thăm lớp, kiểm tra sư phạm nội bộ theo đúng kế hoạch.
- Hàng tuần tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm kiểm tra (phân công kiểm tra) việc đưa giáo án lên drive, hồ sơ sổ sách của các GV trong tổ.
- Động viên giáo viên, nhân viên đăng ký và viết đề tài kinh nghiệm.
- Thực hiện tốt chế độ báo cáo, đầy đủ về nội dung, chính xác về số liệu và nộp đúng thời gian quy định theo yêu cầu của chuyên môn nhà trường.
- Quản lý và vận hành có hiệu quả phòng thiết bị, thư viện của nhà trường.
- Tích cực trong công tác kiểm tra nội bộ; chủ động trong việc xây dựng, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kế hoạch, bố trí nhân lực ở các vị trí việc làm phù hợp và có kế hoạch hỗ trợ hoàn thành công việc.
- Lập kế hoạch ôn thi TN THPT năm 2023. Chú trọng việc tổ chức thi, kiểm tra nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực thực chất của học sinh.

3. Đối với các tổ chức, đoàn thể trong trường

- Xây dựng KH tổ chức các hoạt động giáo dục không bắt buộc trong nhà trường.
- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Động viên CB, GV, NV chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Nắm bắt kịp thời diễn biến tâm tư, tình cảm của học sinh, giáo viên, phối hợp đánh giá nghiêm túc, công minh, công khai các cá nhân một cách thường xuyên, hoặc khi có yêu cầu của lãnh đạo.

4. Đối với giáo viên

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học với yêu cầu nâng dần chất lượng các bộ môn. Đầu tư đổi mới soạn giảng, tăng cường củng cố, hệ thống hóa kiến thức bộ môn. Giáo viên cần dựa vào tài liệu, sách giáo khoa và tình hình thực tế của lớp để xây dựng nội dung, chủ đề dạy học phù hợp và hướng dẫn học sinh chuẩn phương pháp tự học nhằm phát huy hiệu quả năng lực của học sinh. Chú trọng đối tượng học sinh để không ngừng nâng cao chất lượng bộ môn.
- Tổ chức, hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động học tập với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, có sức hấp dẫn phù hợp với đặc trưng từng bài, từng môn học, điều kiện cụ thể của trường.
- Tổ chức dạy tốt các môn khoa học cơ bản, môn học tự chọn theo hướng bám sát nội dung chương trình phù hợp với đối tượng học sinh. Thực hiện việc tích hợp giáo dục dân số, giới tính, an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, môi trường biển đảo thông qua các môn học
- Đổi mới cách thức ra đề, kiểm tra, đánh giá, theo quy chế chuyên môn. Bài kiểm tra phải có sự thống nhất về nội dung kiến thức và mức độ đánh giá khi ra đề trong nhóm chuyên môn toàn khối (những khối có 2 giáo viên dạy).
- Tăng cường phương pháp thực hành thí nghiệm ở các bộ môn khoa học thực nghiệm. Khai thác tối đa các thiết bị ở trường, tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Chú ý việc liên hệ thực tế trong các bài dạy.
- Tổ chức bồi dưỡng học sinh khá giỏi bộ môn, có kế hoạch ôn tập, phụ đạo cho học sinh yếu kém.
- Phối hợp với Đoàn trường, giáo viên chủ nhiệm để tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và ý thức học tập cho học sinh.

5. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị, nhân viên văn phòng

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đảm bảo quy định.
- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Tổ chức giới thiệu sách mới, cấp tài khoản cho học sinh để tham gia đọc sách trong thư viện điện tử nhà trường (khi có thư viện điện tử).
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tổ chức Ngày hội đọc sách.
- Quản lý hồ sơ, sổ sách nhà trường đảm bảo đầy đủ, đúng quy định. Cuối các năm học văn thư tải toàn bộ hồ sơ của năm học về máy, tin số điểm...đảm bảo lưu trữ đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022 – 2023 của trường THPT Cô Tô. Đề nghị các tổ chức chuyên môn, đoàn thể, các bộ phận, cá nhân nghiêm túc thực hiện kế hoạch. Kế hoạch tháng sẽ có điều chỉnh, bổ sung theo hoạt động chung của nhà trường và các chỉ đạo của ngành. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có vướng mắc, báo cáo về Ban giám hiệu nhà trường để kịp thời bổ sung, điều chỉnh, hướng dẫn thực hiện./.